

ÍT CẢM NGHĨ VỀ CHUYẾN DU LỊCH “CON ĐƯỜNG TƠ LỤA”

(Từ 14 tháng 5 năm 2010 đến 28 tháng 5 năm 2010)

Lê Chương

Ngày nay, mỗi khi nói tới tơ lụa, ai cũng hình dung được tơ lụa được bày bán khắp nơi, từ cửa hàng sang trọng đến các cửa tiệm bình dân, cả ngay chợ trời. Ai có tiền đều có thể mua quần áo tơ lụa chung điện.

Ngoài tính chất mềm mại, mịn màng, quần áo tơ lụa còn khiến người mặc nó cảm thấy mát mẻ, dù trời bên ngoài đang nắng gắt, chẳng thế mà ta có bài hát:

*“Nắng Sài Gòn em đi mà chợ mát,
Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông”*

Điều đó khiến ai cũng ưa thích mặc quần áo lụa vừa nhẹ, vừa đẹp lại vừa quý phái.

Thế nhưng, cách đây vài ngàn năm, lụa là không hề phổ thông như ngày nay, mà lại vô cùng quý hiếm.

Ngược dòng thời gian, cách đây cả 2300 năm, Trung quốc là nước đã biết trồng dâu nuôi tằm, lấy kén ươm tơ dệt lụa. Quần áo tơ lụa thời đó là thứ sang trọng, chỉ dành cho bậc vua chúa. Truyện kể rằng, nữ hoàng Ai Cập Cleopatra chỉ thích diện váy lụa của Trung quốc mà thôi.

Con đường Tơ Lụa đã được hình thành cách đây 2200 năm. Đây là một trục lộ quan trọng cho thương mại từ Trung quốc sang Tây Á, Trung đông, Ấn Độ, đồng thời cũng là giao điểm về văn hóa và tôn giáo thời đó.

Tỉnh Quảng Châu khởi đầu cho con đường tơ lụa trên biển và kéo dài cho đến thế kỷ thứ 7.

Có hai con đường để đi qua Châu Âu buôn bán cùng được gọi là đường tơ lụa:

1. Con đường dùng lạc đà xuyên qua các sa mạc để buôn bán tơ lụa qua Ấn độ và Trung Đông cho những người giàu có, hoàng tộc, vua chúa. Con đường này đi để bị cướp.
2. Dùng đường biển đi từ Quảng Châu, dùng tàu thuyền đi qua Ấn Độ để tới Châu Âu, rồi qua Ý.

Nhưng kể từ khi người Ba Tư học được cách dệt lụa và trao đổi trực tiếp với La Mã, thì con đường tơ lụa trên bộ với những chuyến hàng tơ lụa đầy ắp đã trở thành dĩ vãng và những vết chân lạc đà trên cát bị thời gian xóa nhòa. Nhưng cái tên con đường tơ lụa vẫn còn mãi, như một cây cầu nối kết giữa hai nền văn minh Trung quốc và La Mã.

Từ ngày 14 tháng 5 năm 2010, chúng tôi đã theo một đoàn du lịch gồm 23 người đi trên con đường tơ lụa này trong 15 ngày, để chúng kiến tận mắt những di tích, sự hùng vĩ của núi đồi, những cảnh đẹp tưởng như trong tranh vẽ, hoàn toàn khác với những cảnh đã được thấy tại Bắc Kinh hay Thượng Hải trong các chuyến du lịch trước. Các bạn có thể nói, đâu cũng là đất Trung quốc, thì ở đâu cũng vậy. Nhưng không đâu các bạn ạ. Chuyến đi này đã mang lại nhiều thích thú, mới lạ hơn các chuyến trước rất nhiều.

Quảng Châu: (Guang Zhou)

Máy bay đưa chúng tôi rời thành phố Sydney đến thẳng tỉnh Quảng châu thuộc Trung quốc lúc 5.30pm chiều ngày 14 tháng 5 năm 2010 nhưng chúng tôi phải đợi tại phi trường Bạch Vân của Quảng Châu tới 1.30 sáng ngày 15 tháng 5 năm 2010 mới có máy bay đưa chúng tôi đến Tây An. (thay vì máy bay cất cánh lúc 7.30pm cùng ngày theo như chương trình, vì lý do thời tiết mưa bão, máy bay không cất cánh được). Chúng tôi đã phải trải qua một đêm ngủ trên máy bay. Đến khách sạn của Tây An là 5 giờ sáng, nhưng ai nấy đều không quản ngại mệt mỏi chỉ nghỉ chút xíu, ăn sáng lúc 7 giờ sáng rồi sẵn sàng bắt đầu ngay chuyến du lịch trên đường tơ lụa với sự háo hức.

Tây An (Xi' An)

Con Đường Tơ Lụa bắt đầu từ Tây An.

Tây An, tên gọi cũ là Trường An, là thủ phủ của tỉnh Thiểm Tây ngày nay. Đây là một trong 10 thành phố lớn nhất của Trung quốc. Tây An cũng là kinh đô của 11 triều đại vua chúa Trung quốc, trải dài suốt 4000 năm lịch sử. Tây An là tụ điểm thương mại, là nơi các thương gia sắp xếp hàng hóa, chuẩn bị cho những chuyến đi buôn bán, đầy gian lao và bất trắc. Đây cũng là nơi giao lưu của văn hóa, tôn giáo, như đạo Hồi, đạo Phật. Chính từ đây, thầy Trần Huyền Trang tức Đường Tam Tạng đi Tây phương thỉnh kinh, mang đạo Phật về truyền bá vào Trung quốc. Chuyện thầy Tam tạng đi thỉnh kinh từ Ấn độ là một chuyện có thật. Đây là một nhân vật có thật trong lịch sử nhà Đường. Ông tên thật là Trần Vỹ, sanh vào năm thứ 16 đời Tùy Văn Đế Dương Kiên (596 sau Tây Lịch) tại huyện Câu Thi (hiện là Huyện Yêm Sư), tỉnh Hà Nam, Trung quốc. Thầy bắt đầu đi tu từ năm 13 tuổi. Chuyện thỉnh kinh cũng là chuyện có thật,

đã được chính thầy Huyền Trang thuật lại cặn kẽ trong bộ “Đại Đường Tây Vực Ký”. Thầy chính là nhân vật sống đã đi vào lịch sử. Thầy từng là bầy tôi cho vua Đường Thái Tông (Lý Thế Dân), là một bậc minh quân đã mang lại hiển vinh cho lịch sử Trung quốc. Thầy đi suốt con đường tơ lụa để thỉnh kinh với một con ngựa già. Thầy đi và ở suốt 17 năm bên Tây phương, gồm 2 năm đi và 2 năm về vùng 13 năm tu học bên Ấn độ. Thầy đi từ năm 629 mãi đến năm 645 (sau Tây Lịch) mới về tới Trường An, chính là Tây An ngày nay. Chính tại nơi đây thầy đã viết lại bộ sách Đại Đường Tây Vực Ký, gồm 12 quyển, trong đó ghi lại đầy đủ lịch sử, địa lý, phong tục, tập quán của 128 nước mà thầy đã đi qua hoặc trú ngụ.

Chính tại Trường An, thầy Huyền Trang bắt tay vào công việc phiên dịch cho 75 bộ kinh trong 19 năm ròng rã, gần 3335 quyển từ tiếng Phạn ra Hán tự, bộ Đạo Đức kinh.

Lịch sử về Phật giáo vào Trung quốc cũng bắt đầu từ đây. Do đó để bắt đầu chuyên du lịch Đường Tơ Lụa, chúng tôi được dẫn đến thăm Đại Yên Tháp (còn có tên Tháp Đại Nhạn, Great Goose Pagoda). Ngôi chùa này được xây từ đời nhà Đường vào năm 652 sau Tây Lịch, Vua Đường Cao Tông cho xây để tưởng nhớ mẹ, tức Vương Hậu Văn Đức, kế bên có chùa Từ Ân (Ci'en Si). Chính tại nơi đây thầy Huyền Trang sau khi đi Ấn độ về, mang các bộ kinh về cất giữ tại đây và đây cũng là nơi thầy ngồi dịch kinh và cất giữ trên tháp. Chúng tôi được dẫn đi xem bức tranh bằng đồng rất lớn diễn tả sự kiện thầy Huyền Trang đi Ấn độ, con đường thầy đã đi qua, các bộ sách bằng tiếng Phạn, sách kinh dịch, v.v.....

Đại Yên Tháp là một di tích lịch sử đời Đường, nguyên thủy có 15 tầng. Trải qua bao nhiêu năm tháng bị hư hao do thiên tai, động đất, tháp được tu bổ nhiều lần, và lần tu bổ nhiều nhất là dưới thời nhà Minh (1336-1644). Người Anh sau khi đọc nhật ký của thầy Huyền Trang mới bắt đầu tìm hiểu nhiều về Phật giáo, và cũng chính nhờ thầy Huyền Trang mà Ấn Độ đã tìm về nguồn gốc Phật giáo của mình.

Bầu trời Tây An ngày nay luôn luôn mù mờ vì ô nhiễm. Dân chúng thường dùng than để sưởi ấm và nấu cơm.

Sau đó chúng tôi đi qua thăm Hồ Hoa Thanh (Hua Qing Chi) để xem các hồ tắm nước nóng mà ngày xưa vua Đường xây cho Dương Quý Phi tắm, cách Tây An 30 km. Nơi đây có suối nước nóng thiên nhiên, cũng giống như ở Moree (New South Wales, Úc), thích hợp cho sức khỏe, chữa trị một số bệnh như đau khớp, ngứa v.v. Từ xưa, hồ đã được xây để cho vua chúa tắm, nhưng hiện trong hồ không có nước nữa và chỉ mở ra cho khách du lịch đến xem. Có một hồ lớn cho vua tắm, một hồ cho các quan quyền, và một hồ nhỏ cho Dương Quý Phi tắm. Tuy nhiên, ngày nay,

ngay gần đó, cũng có một khu cho dân chúng đến tắm như kiểu hồ tắm cũng lấy nguồn nước từ chính suối nước ngày xưa.

Dương Quý Phi là một cung phi được vua Đường Minh Hoàng sủng ái nhất, và nàng cũng được xếp là một trong tứ đại mỹ nhân của Trung quốc. Mỗi khi Dương Quý Phi muốn đi tắm suối tại đây, thì ông vua đa tình đã phải tốn hao công quỹ, bao nhiêu vạn bạc.

Phía bên ngoài còn có một bức tượng của Dương Quý Phi màu trắng. Người hướng dẫn viên du lịch nói đùa rằng cái bụng của Dương Quý Phi hơi to vì thời đó quan niệm thế mới là đẹp, khác với ngày nay các bà các cô phải có bụng nhỏ mới đẹp. Tây An cũng là nơi đã sản xuất ra ba người đẹp, đó là Vương Chiêu Quân (đời Hán), Dương Quý Phi (đời Đường, 719 - 756), và Điêu Thuyền (nhân vật nổi tiếng trong bộ Tam Quốc Diễn Nghĩa, thời Tam quốc, khoảng thế kỷ thứ 3). Kế bên Hồ Hoa Thanh là nơi Tướng Giới Thạch đóng đô trong thời kỳ chiến tranh giữa quân Cộng Sản và quân Quốc gia, có cả phòng ngủ, phòng họp, phòng tắm, và phòng cho các nhân viên bảo vệ an ninh cho Tướng Giới Thạch. Chúng tôi được chỉ cho xem vết đạn bắn xảy ra vào ngày 12 tháng 12 năm 1936 của hai vị tướng lãnh dẫn đến việc hai bên Quốc gia và Cộng Sản hợp tác ký hiệp ước hòa bình lần thứ hai, trong lịch sử cận đại của Trung quốc.

Sau đó, chúng tôi được dẫn đi xem Đội quân đất nung (Binh Mã Dững) của Tần Thủy Hoàng (Terracotta Army) tại Tây An. Đạo quân này cùng gươm đao, chiến xa, tạo thành một hình ảnh Trung quốc oai hùng của thời xa xưa, đã được một người nông dân tên Dương, làm ruộng khám phá ra vào năm 1974.

Trong hầm lớn nhất, gọi là Spit No 1, có tới 6000 tượng binh lính ở thế dàn trận, là đội quân chủ lực. Hầm số 2, (Spit No 2), nhỏ hơn, có khoảng 1400 bộ, có kỵ binh cùng xe ngựa. Hầm số 3, (Spit No 3) chỉ có 68 pho tượng, có thể dành cho cấp chỉ huy. Mỗi tượng hình đều có nét mặt khác nhau, không tượng nào giống tượng nào. Đạo quân đất nung là lực lượng bảo vệ lăng mộ, còn mộ cho Tần Thủy Hoàng thì nằm ở phía Bắc núi Ly Sơn, cách xa nơi đây 1.6 km.

Tần Thủy Hoàng là vị hoàng đế đầu tiên của Trung quốc (259 – 210 trước Tây Lịch), đã có công tiêu diệt hết các tiểu quốc chư hầu và thống nhất nước Trung quốc, lập nên một đế quốc. Tuy nhiên, sự tàn ác của vị hoàng đế tiên khởi này được thể hiện bằng cách sử dụng hơn 700.000 nhân công lao động làm việc khổ sai hơn 36 năm để xây lăng mộ cho ông vua này. Thê thảm hơn là nơi đây còn chứa 46 mộ phần của các cung phi được ông vua này sủng ái, đã được chôn sống theo hoàng đế khi vị vua này băng

hà. Tàn ác hơn nữa, là các nhân công cũng bị chôn sống vào giờ chót, để bảo toàn tính cách cơ mật của lăng mộ vua.

Tối hôm đó, chúng tôi được cho đi ăn tối tại một nhà hàng chuyên trị về dumpling với cả trăm món dumplings. Đây là món ăn đặc biệt của người Trung quốc, cũng là món vua chúa ngày xưa thường dùng. Có đủ món chiên, xào, hấp, trình bày rất đẹp, có hình chim, có hình bướm, có cả thịt và đồ chay dùng rau củ làm nhân. Ở Sydney, các bạn cũng có thể tìm thấy dumplings ở các khu Chinatown, nhưng dùng dumplings tại Tây An để hưởng tí mùi vị vua chúa ngày xưa, trong nhà hàng chỉ làm một món dumplings, dưới nhiều dạng khác nhau, hẳn có một chút gì đặc sắc hơn. Sau đó là mục cao điểm trong ngày, đó là đi xem màn ca vũ múa đời Đường tại Shanxi Sunshine Grand Theatre ngay dưới lầu nhà hàng ăn. Khung cảnh bên trong rạp cho tôi liên tưởng đến khi xem múa tại Moulin Rouge, Paris. Tuy nhiên sân khấu rộng hơn, màn nhung đỏ với những khán giả ngồi sát sân khấu, quay một vòng tròn. Cũng có những tầng ở trên lầu, nhìn xuống, nhưng chắc vé dưới đất thì mắc hơn. Chúng tôi được sắp xếp ngồi tầng dưới đất, thấy có rất nhiều du khách tây phương trong hàng khán giả. Thôi thì đủ màn, có Đường Minh Hoàng và Dương Quý Phi du nguyệt điện, có thầy Tam Tạng (tức thầy Huyền Trang) đi thỉnh kinh), cũng đẹp và xuất sắc lắm. Nhạc nền cũng rất hay. Sân khấu chuyên đổi với màu sắc rực rỡ. Thử tưởng tượng, đoàn chúng tôi đem qua ngủ trên máy bay, vừa xuống đất liền đi thăm các nơi ngay, tối nay còn xem múa hát trong khoảng 1 tiếng 45 phút, thật là một ngày quá đầy đủ, ai về tới khách sạn cũng mệt và ngủ ngon hết.

Ngày hôm sau 16 tháng 5 năm 2010, chúng tôi đi xem một ngôi chùa lớn tên là Pháp Môn Tự, cách xa Tây An 135 km, về phía tây. Ngôi chùa này được xây vào đời Tây Hán (25-220 trước Tây Lịch) để chứa xá lợi Phật. Vào năm 1987, họ đã khám phá ra một điện thờ Phật ngầm dưới đất tại nơi đây. Khung cảnh nơi đây thật hùng vĩ. Toàn bộ được tân trang lại, xây cất thêm và mới khánh thành vào tháng 8 năm 2009 vừa qua. Tuy nhiên, ngôi chùa cũ được xây cách đây 1700 năm vẫn được bảo trì để gìn giữ xá lợi Phật, cùng vàng bạc châu báu mà các tín đồ cúng dường. Trong phòng triển lãm có các cổ vật được gìn giữ cẩn thận. Chúng tôi được dẫn đi xem một cái chén bằng men màu xanh lá cây, không đựng nước, nhưng mắt nhìn lại thấy như có nước ở bên trong. Trông thật tài tình. Người xưa không biết chế tạo sao mà nhìn xem như có nước đựng tới nửa chén.

Tại Pháp Môn Tự, chúng tôi thấy có ba hộp đựng xá lợi Phật giống nhau. Nhưng chỉ có một trong ba cái có xá lợi thật để tránh việc trộm đạo, vì khi xưa phải làm thế. Có nhiều người bán buôn nhang đèn bao quanh khi chúng tôi xuống xe, nhưng không đến nỗi dành giết khách hàng, mà chỉ mời gọi một cách lễ độ, không chen lấn nài nỉ thái quá. Buổi

trưa, chúng tôi được thưởng thức một bữa cơm chay trong một nhà hàng ăn trong khu, rất sạch, bát đĩa còn như mới dùng lần đầu. Các món chay được trình bày đẹp mắt và rất ngon miệng. Chúng tôi không nghĩ ăn chay là phải khắc khổ.

Vì khu rất rộng, cả đoàn được đi sâu vào trong bằng một loại xe bus nhỏ, đi tiếp vào phía trong, là phần mới xây khoảng 2 tới 3 năm sau này. Khu phía trong này cũng to rộng như Vatican bên La mã, cũng có những tượng Phật bằng vàng thật to. Tuy nhiên, không có vẻ sắc sảo như ở Ý.

Thiên Thủy: (Tian Shui)

Chúng tôi được đổi sang một xe bus khác với người hướng dẫn du lịch địa phương mới. Lý do là chúng tôi sẽ tiến về thành phố Thiên Thủy, thuộc tỉnh Cam Túc, không còn thuộc Tây An (thuộc tỉnh Thiểm Tây). Tỉnh Cam Túc được hình thành cách đây 2100 năm, có người Hán và một số người sắc tộc khác đến đây sinh sống. Đây cũng là cửa ngõ để bắt đầu đi vào sa mạc.

Vùng này là vùng hạn hán liên tục, cũng vì vậy nước mưa trở nên vô cùng quý báu, do đó mà có tên là Thiên Thủy (Tian Shui), tức là nước do Trời ban. Chuyện kể, đời Hán Vũ Đế, có một trận động đất kinh hoàng phá tan toàn vùng, nhưng sau đó trời thương xót, cho một trận mưa to xuống, người dân liền có nước sử dụng cho nhu cầu hàng ngày, và có thể canh tác lúa bắp. Hán Vũ Đế từ đó đổi tên cũ từ Tân Châu thành Thiên Thủy.

Qua người hướng dẫn du lịch địa phương, đã tốt nghiệp cao đẳng về du lịch, chúng tôi được biết nhiều chuyện hay. Thí dụ như:

Muốn biết Trung quốc tiến bộ như thế nào:

Trong vòng 30 năm thì xin đến Thẩm Quyến

Trong vòng 100 năm thì xin đến Thượng Hải

Trong vòng 1000 năm thì xin đến Bắc Kinh

Trong vòng 3000 năm thì xin đến Tây An

Trong vòng 8000 năm thì xin đến Thiên Thủy.

Cái nổi văn minh của nhân loại là khởi thủy từ Thiên Thủy, vì các nhà khảo cổ đã tìm thấy các di tích con người cách đây 8000 năm có một nền văn minh tột độ tại đây. Đây là cái nổi văn minh của nhân loại, con người sống hai bên bờ sông Hoàng Hà và trong khu vực Thiên Thủy. Nhà cửa cổ xưa ở Thiên Thủy trông giống nhau, vì dân cư luân phiên làm nhà cho nhau, nhà không có địa chỉ, nhưng thơ từ vẫn nhận được vì trong làng xã

ai cũng biết nhau. Nếu quý vị nào mang họ Lý thì tổ tiên họ Lý chắc chắn phát xuất từ Thiên Thủy.

Sau đó chúng tôi được đưa đi xem Mạc Ký Sơn (Maiji Shan) để xem các tượng Phật được khắc trên núi. Đây là một ngọn núi hình bó rom mà trong thời kỳ con đường tơ lụa hưng thịnh, là một gạch nối giữa Trung quốc và Trung Á. Ngay từ thế kỷ thứ 4 sau Thiên chúa, người ta đã bắt đầu tạc các tượng Phật tại đây trên sườn núi cao từ 30m tới 80m. Nay họ còn làm các bậc thang lên xuống cho du khách tiện việc thăm viếng. Núi Mạc Ký Sơn, nằm cách thủ đô Lan Châu của tỉnh Cam Túc 290 cây số.

Theo sử liệu, tu sĩ Tan Hung đã tới đây xây tu viện vào năm 420-422. Lúc đầu, các tượng điêu khắc chịu ảnh hưởng của Ấn Độ và Đông Nam Á. Sau này khi được trùng tu lại thì chịu ảnh hưởng của miền Trung và Đông của Trung quốc.

Nay còn 194 hang động và 7200 bức điêu khắc. Các thương gia đi theo đường tơ lụa đã dừng lại đây để cầu nguyện cho chuyến đi của mình được bình an. Sau đó, nếu họ còn sống sót mà trở về Tây An, họ cũng ghé đây để cảm tạ, và cúng nhiều tiền bạc để tu tạo thành bức tượng.

Lan Châu: (Lan Zhou)

Chúng tôi rời Mạc Ký Sơn, xe tiến về Lan Châu (Lan Zhou) là thủ đô của tỉnh Cam Túc. Muốn biết Trung quốc rộng lớn thế nào thì ta phải đến miền Tây Bắc, tức từ Thiểm Tây đến Cam Túc. Càng xa Tây An, khí hậu càng khô ráo. Xe chạy qua nhiều đường hầm, đào sâu xuyên qua núi. Các đường hầm này đều mới được xây dựng sau này. Thành phố Lan Châu có một chiều dài lịch sử hơn 2000 năm và là một trung tâm giao thương lớn của Trung quốc.

Sông Hoàng Hà là một con sông lớn của Trung quốc, bắt nguồn từ Tây Tạng và đi qua 9 tỉnh nhưng chỉ đi qua một thành phố duy nhất là Lan Châu. Do đó người dân tỉnh Cam túc rất hạnh diện vì có Lan châu nằm dọc theo sông Hoàng Hà. Tại Lan Châu có món mì bò nổi tiếng và chúng tôi đã được nếm qua.

Lan Châu ở vị thế nằm lọt trong một thung lũng, không khí khó luân chuyển. Thêm nữa, dân bản xứ nơi đây lại thường dùng than đá đốt để sưởi, cùng đốt củi để nấu bếp, nên không khí luôn mù mờ, và là nơi ô nhiễm nhất Trung quốc.



Đường vào Bình Linh Tự (Bing Ling Si)

Chúng tôi ghé thăm cầu Trung Sơn tại Lan Châu. Đây là cây cầu sắt được làm đầu tiên bắc ngang sông Hoàng Hà dùng toàn vật liệu của Đức, được xây trong hai năm từ 1907 đến 1909, vẫn còn vững chắc cho đến ngày nay. Cầu lấy tên Trung Sơn từ Tôn Dật Tiên được coi là quốc phụ của Trung quốc. Trước đó, dân chúng di chuyển phải dùng phà để qua sông. Đây là cây cầu cho dân chúng đi bộ qua, hoặc cho xe đạp, không có xe hơi chạy qua. Gần đó không xa là một bức tượng mẹ bồng con, tượng trưng cho giòng sông mẹ Hoàng Hà ôm

đưa con Trung quốc vào lòng.

Cách đó cũng không xa, chúng tôi được dẫn đi xem Thủy Xa. Đây là hình ảnh một đập nước dùng sức mạnh của giòng sông Hoàng Hà để mang nước vào phía trong đất liền cho dân chúng cây cấy. Đây cũng là một công trình vĩ đại từ ngàn năm còn duy trì lại chứng tỏ nền văn minh xưa cổ của Trung quốc. Đây là một bánh xe bằng gỗ, được luân chuyển bằng sức nước của giòng sông và gió, dọc bánh xe có những thùng gỗ, mang nước đổ vào một máng xối, mang nước đến cho ruộng vườn và cả gia cư sử dụng. Cái hay là hệ thống này hoàn toàn không dùng sức người, mà dùng sức mạnh của nước.

Thủy Xa

Đọc theo sông Hoàng Hà nay còn cả trăm bánh xe như vậy để vận chuyển nước. Ở Việt nam, nếu muốn lấy nước từ sông vào ruộng, người ta dùng gàu tát nước bằng sức người. Như vậy tại tỉnh Cam Túc này từ xưa người ta đã nghĩ cách dùng sức mạnh của nước cho một mục đích thật tuyệt vời.

Ăn cơm trưa xong chúng tôi lên tàu cao tốc trực chỉ một thắng cảnh nổi tiếng của vùng này mà chỉ dùng phương tiện này mới đến được. Đó là khu chùa Bích Linh Tự. Phải cần một tiếng đi và một tiếng về, nhưng quả thật cảnh đẹp với núi đồi và sông nước cộng thêm không khí trong lành, chúng tôi thấy chuyến đi thật xứng đáng đồng tiền.

Theo luật khi ngồi trên tàu cao tốc, ai cũng phải khoác lên một cái áo phao màu cam phòng bất trắc. Tới nơi, một khung cảnh thật hùng vĩ tựa như một bức tranh sơn thủy, cái lạ là giữa nơi sa mạc lại có sông nước, núi non bao quanh, hình thù muôn vẻ. Đi lần vào trong, ta sẽ thấy những hang động có khắc hình tượng Phật có từ 1600 năm trước Thiên Chúa. Bích Linh Tự là một trong những cảnh tuyệt đẹp của tỉnh Cam Túc, thuộc thành phố Lan Châu. Đức Phật đã theo con đường Tơ Lụa để vào Trung quốc. Những hang động tại Bích Linh Tự chứng minh sự hiện hữu của đạo Phật tại đây. Các hang động này dài 1.6 km dọc theo ngã ba con sông dài 60m. Có tất cả 183 tượng Phật, trong đó có chừng 149 cái rất nhỏ. Tượng Phật lớn nhất cao 27 m đang được tu bổ lại. Một số bị dân đạo Hồi phá nhưng nay đang được trùng tu lại.

Tây Ninh: (Xi Ninh)

Chúng tôi di chuyển tiếp đến Tây Ninh (Xi Ninh), là thủ đô của tỉnh Thanh Hải. Càng xa Tây An, nơi qui tụ nhiều người Hán, càng thấy có nhiều sắc tộc thiểu số, như người gốc Tây Tạng, người Mông cổ, người Mãn châu v.v. Chúng tôi được kể cho nghe rằng, miền này có 4 cái lạ:

1. Gió thổi đá chạy, ý nói gió rất to và mạnh.
2. Núi không có cỏ, ý nói đất khô cằn.
3. Mái nhà có thể chạy bộ, ý nói mái nhà làm bằng phẳng, không có mái.
4. Con gái không tắm rửa, ý nói nước ở đây rất hiếm.

Chưa hết, người vùng này có 4 cái quái:

1. Vai không bao giờ che, ý nói phải hở vai
2. Gái Tây Tạng không đẹp
3. Toilet thì dính theo mình, ý nói là dân du mục.
4. Dùng phân bò mà rửa chén bát, ý nói không có nước nhiều để xử dụng.

Tây Ninh là trung tâm thương mại chính của tỉnh Thanh Hải, cách Lan Châu 232km và đa số dân theo đạo Hồi, ở độ cao 3000 thước so với mặt nước biển, khí hậu bắt đầu lạnh. Vùng này trước kia thuộc dân tộc thiểu số nhưng nay Trung quốc chiếm đóng. Ra đường còn thấy nhiều di tích của Tây Tạng. Tỉnh Thanh Hải vừa có động đất vào ngày 13 tháng 4 năm

2010 về phía Bắc, vùng này rộng 720 ngàn cây số vuông, ngang 63 cây số và chiếm 1/3 toàn thể Trung quốc. Từ thế kỷ 16 trung tâm thương mại này đã là con đường tơ lụa nhộn nhịp, Chúng tôi được dùng cơm chiều theo phong tục địa phương với món sữa chua làm từ sữa dê, rất ngon và lạ miệng.

Thanh Hải: (Qing Hai)

Thế là đã bước vào ngày thứ sáu của cuộc hành trình. Hôm nay chúng tôi rời khách sạn đi đến thăm hồ Thanh Hải (Qing Hai Hu). Đây là một hồ nước mặn nằm ngay trên sa mạc, gọi là hồ nhưng nước trong xanh và rất rộng, tới 4.186 cây số vuông. Đây cũng là một hồ lớn nhất Trung quốc, và là hồ lớn thứ hai trên thế giới sau hồ Great Salt Lake ở Mỹ. Chúng tôi



thả bộ đi dọc theo bờ hồ, tự hỏi tại sao giữa một thành phố khô cằn, lại có một hồ nước rộng và trong xanh với cát vàng. Vào mùa đông, hồ đóng băng trong 3 tháng. Hồ Thanh Hải còn được coi như thánh địa của Phật giáo Tây Tạng. Nơi đây các tu sĩ thường tới để tĩnh tâm và cầu nguyện. Xa xa chúng tôi thấy con trâu trắng, đặc biệt của vùng này gọi là yak. Người dân ở đây tương đối nghèo,

Con trâu yak (tiếng Việt gọi là trâu lùn)

có những em bé địa phương hoặc cô gái Tây Tạng mặc các y phục truyền thống sẵn sàng bằng lòng cho du khách chụp hình rồi lấy tiền, cho thuê lạc đà hoặc con trâu yak để chụp hình.

Sau khi đi vòng hồ Thanh Hải, chụp hình với các thắng cảnh, chúng tôi được đi ăn trưa với các món ăn địa phương, tại một quán ăn ngay gần hồ Thanh Hải. Tiếp đến, chúng tôi di chuyển chừng 3 tiếng đồng hồ để đến thăm tu viện Tây tạng Ta Er Si, còn được biết dưới tên Tu viện Kumbum (Kumbum Monastery) được các tu sĩ Tạng giáo coi sóc, thuộc phái Đại thừa. Tu viện này được xây từ năm 1583 sau Tây lịch, với một lịch sử hơn 600 năm. Đây là một tu viện của người Phật giáo Tây tạng, quan trọng vào bậc thứ nhì sau Tu viện Lhasa tại Tây Tạng. Tương truyền rằng, vào năm 1576, Đức Dalai Lama thứ 3, trong chuyến đi Mông cổ có đi qua vùng đất này, có dấu ấn nơi sanh của người sáng lập ra Phật giáo Tây Tạng, gọi là Master Tsongkapa, ngài đã truyền cho xây dựng một tu viện to lớn và công trình xây cất hoàn tất vào năm 1583. Tại đây, người hướng dẫn viên của chùa hướng dẫn chúng tôi đi xem các đền thờ trong khu và giải thích, qua chỗ đọc kinh, các chỗ thờ thần hộ pháp, các chỗ để sách đọc kinh, các nơi làm tượng thờ từ chất béo từ con trâu yak, màu

vàng và rất cứng. Nơi đây đang có chừng 600 vị tu sĩ đạo Tây Tạng vừa tu học và vừa sống tại đây để rao giảng Tạng giáo. Chúng tôi thấy các người theo Tạng giáo, quỳ lạy mà phải nằm dài, cúi rạp đầu, cách làm đầu cũng khác với Phật giáo Tiểu thừa. tiếng Việt gọi là Ngũ Thể Nhập Địa. Luật lệ bắt buộc phải bước chân trái khi qua ngưỡng cửa vào đền thờ. Làm đầu đọc kinh thì tay phải úp như hoa sen, giơ lên đưng vào trán trước, tiếp tới miệng rồi ngực, rồi mới quỳ rạp đầu xuống. Có khi họ còn nằm dài rồi lại đứng lên, hai đầu gối và hai tay đều có mang một miếng đệm nhỏ. Tôi học được: Ngũ Thể Nhập Địa là cách lạy Phật thành kính của dân Tây Tạng, nghĩa là đầu, hai tay, hai chân đưng đất, thay vì diên tả la họ nằm sát đất, tay chân duỗi thẳng, ... Thân Khâu Ý cũng là cách dân Tạng vái lạy để nhắc nhở chính mình giữ Thân Khâu Ý thanh tịnh, do đó họ chắp tay giơ cao quá trán (Ý), hạ xuống miệng (Khâu) rồi giữa ngực (Thân).

Ngày trước đã từng có 3000 tu sĩ (người Tây tạng hoặc Mông cổ) tại đây. Được biết nơi đây cũng là nơi nhận tiền bạc hoặc phẩm vật cứu trợ cho những nạn nhân của trận động đất hồi tháng 4 năm 2010. Chúng tôi cũng quyên góp được một số tiền nhỏ gọi là đóng góp phần nào trong việc cứu trợ. Không được chụp hình nhiều trong các đền thờ, ra ngoài chúng tôi có chụp hình với các nhà sư và các cô gái Tây tạng đi lễ chùa.

Cần nói thêm kinh nghiệm của chúng tôi khi đến đây là, vì nơi đây ở độ cao hơn 3000 thước so với mặt nước biển, trời lạnh hơn, nên có người sẽ cảm thấy khó thở và nhức đầu. Do đó, chúng tôi được cho biết nên uống hai viên Panadol vào cho loãng máu và sẽ cảm thấy dễ chịu hơn.

Vũ Uy: (Wu Wei)

Rời thành phố Thanh Hải, hành trình qua ngày thứ bảy đưa chúng tôi tới thành phố Vũ Uy, phía tây tỉnh Cam Túc, cách Lan châu 225 km. Vũ Uy là thành phố có chiều dài lịch sử hơn 5000 năm, và là con đường tơ lụa phía bắc. Chúng tôi đi xem Lôi Đài (Lei Tai) và Công Trường Phi Mã. Vì thế con ngựa là biểu tượng của thành phố này.

Công trường Phi Mã được tìm thấy vào năm 1969 tại Vũ Uy, một tác phẩm điêu khắc của đời Hán. Vùng này vì vậy được nổi tiếng vì đối với người Trung Hoa xưa thì ngựa được xem như một nhân vật thần linh, quyền lực, đem lại những thành đạt cho quốc gia vì ngựa được sử dụng trong những trận giao chiến, di chuyển v.v.

Trương Dịch: (Zhang Ye)

Là một huyện của Vũ Uy, trước là vương quốc của Tây Hạ, một tiểu quốc của bộ tộc người nói tiếng Tây Tạng. Trương Dịch từng là thủ phủ của tỉnh Cam Túc trong đời nhà Minh đến nhà Thanh. Sau nhà Thanh, thủ phủ Cam Túc mới dời về Tây Ninh (Xi Ning).

Tây Hạ từng là thế lực mạnh mẽ đối đầu với nhà Tống, nhưng đã bị đế quốc Mông cổ hùng mạnh tiêu diệt vào năm 1227.

Vương quốc Tây Hạ ở vào một vị trí rất quan trọng vì là tuyến đường giao dịch thương mại giữa khu vực Trung Á và Âu châu.

Xe buýt di chuyển chúng tôi dọc theo Vạn Lý Trường Thành của nhà Tần. Lúc gần lúc xa, Vạn Lý Trường Thành này chỉ có chiều cao độ 3 mét, cứ cách 100 thước thì có một Phong Hỏa Đài, và sẽ được đốt lửa để báo hiệu khi có giặc Hung Nô đến. Vạn Lý Trường Thành ở đây hoàn toàn khác với Vạn Lý Trường Thành mà các bạn vẫn thấy quảng cáo cho các chuyến du lịch Trung quốc in thật đẹp trên giấy bóng, nhằm mục đích



mời gọi chúng ta đến xem sự to lớn vĩ đại của Trung Quốc.

Vạn Lý Trường Thành trên Con Đường Tơ Lụa

Trái lại Vạn Lý Trường Thành mà các bạn thấy ở đây không cao,

không vĩ đại vì vào thời đó giặc Hung Nô thường cưỡi ngựa, mà chiều cao 3 mét cũng đủ để ngăn chặn được ngựa phóng qua. Đây là đoạn Vạn Lý Trường thành đã được Tần Thủy Hoàng ra lệnh xây từ năm 200 trước Tây Lịch để chống lại những cuộc xâm lược của các bộ lạc ở phía bắc, lúc đó hùng mạnh nhất là Hung Nô. Trung quốc thời đó đều cho rằng ngoài người Hán, các dân tộc thiểu số quanh vùng đều là man di mọi rợ.

Chúng tôi đi xem Trương Dịch Đại Phật. Đây là một tượng Phật ở vị thế nằm, dài 34.50 thước, cao 7.50 thước, do nhà Tây Hạ làm bằng gỗ và đắp đất sét bên ngoài. Truyền thuyết cho rằng có một vị sư khi đi ngang vùng đất Tây Hạ này, ông nghe một tiếng trống và dừng lại, đào xới chỗ dừng lại và tìm thấy một tượng Phật ở tư thế nằm. Ông đem tặng cho vua Tây Hạ. Vua tưởng nhớ mẹ mình đã mất nên ra lệnh cho xây chùa này (1457-1465), tại nơi đây. Chùa được trùng tu vào năm 1933. Hiện Tây Hạ đã bị

xóa tên và dân số lúc đó, phần thì chạy qua Liên xô, một số qua Tây Nguyên, một số qua Tây Tạng... nay dân số Tây Hạ chỉ còn khoảng 1200 người. Tượng Phật Niết Bàn này được coi là Tượng Phật Niết Bàn lớn nhất thế giới.

Sau đó đoàn đi thăm Suối Tửu Tuyền (Jiu Quan). Suối này được đặt tên là Tửu Tuyền (Tửu nghĩa là rượu, Tuyền nghĩa là suối), nghĩa là Suối Rượu, với sự tích như sau. Có một danh tướng tên là Hoắc Khứ Bệnh (Hua Qu Bing) thuộc đời nhà Tây Hán, năm 20 tuổi đã bách chiến bách thắng nhiều trận chống trả quân Hung Nô. Ông được Hán Vũ Đế quý mến, và ban thưởng một bình rượu quý. Thay vì uống một mình, ông đã không ngần ngại đổ bình rượu vào một cái suối, để binh lính ai cũng được chia xẻ. Ngày nay Tửu Tuyền là tên của nơi ông đã đổ rượu xuống cho binh lính cùng uống. Hành động này làm cho Tửu Tuyền (Wine Spring) được nổi tiếng. Chính tại thành phố Tửu Tuyền này Trung quốc ngày nay đã cho phóng hoả tiễn lên không trung từ đây.

Tại nơi đây, chúng tôi thấy lại di tích của Marco Polo với bức tượng của Marco Polo ngay tại trung tâm thành phố. Marco Polo đã từng sống ở Tây hạ vì tưởng lầm đây là trung tâm của nước Trung quốc thời đó. Một năm sau ông mới di chuyển xuống Hàng châu. Thời đó Cam Túc được biết với tên là Cam Châu.

Khi vào nhà hàng ăn trưa, chúng tôi được chỉ cho thấy một số người Tây Hạ còn sinh sống tại vùng này, đó là những người đang phục vụ trong nhà hàng ăn này. Họ phải biết ba thứ tiếng: Mông cổ, Tây Tạng và tiếng Trung quốc. Họ vẫn sống theo mẫu hệ tức là, đàn bà đi cưới chồng.

Gia Dục Quan (Jia Yu Guan)

Chúng tôi tiếp tục hành trình ngày thứ bảy, đó là sáng thứ bảy 22 tháng 5 năm 2010, đi thăm Gia Dục Quan (Jia Yu Guan). Đây là thành trì như Trường Thành nhưng ở tận cực tây của Vạn Lý Trường Thành. Đây là nơi phân chia biên giới giữa nhà Minh và Mông cổ. Thành trì này gồm ba tháp lớn, được xây từ thời nhà Minh vào năm 1372 sau Tây Lịch. Đây là một thành trì quan trọng cả về quân sự lẫn thương mại (năm trên đường Tơ lụa) giữa các nước Trung Đông và cần đến 168 năm mới xây xong. Chúng tôi được dẫn đi xem suốt qua ba tháp, tới tận biên thù, ra tới sa mạc Gobi trông thấy bao la và khô cằn. Nơi đây chúng tôi cũng thấy một quán nhỏ tạm đặt tên là Quán Biên Thù năm chơ vơ một mình xa cả ba tháp kia (có lẽ có trước ba tháp kia). Chính nơi đây là nơi chia tay, tiễn người ra đi, theo như sử sách ngày xưa, của những người phải rời bỏ quê hương hoặc phải đi xa buôn bán hay phải xa rời quê hương vì một lý do gì đó, để dấn thân vào một nơi có nhiều hiểm nguy bất trắc. Cũng tại nơi

biên giới này, ngày xưa nàng Chiêu Quân đã gặt lệ đi sang đất Hung Nô, có đi mà chẳng có về.

Theo sử sách thì Chiêu Quân là một trong bốn Đại Mỹ Nhân của Trung Quốc. Nhằm xoa dịu tham vọng điên cuồng của Hung Nô lúc ấy là một bộ lạc hùng mạnh, thường xuyên qua quấy phá biên thùy, Hán Nguyên Đế (năm 63 trước Tây Lịch) đã nổi tiếng với hành động đưa giai nhân Chiêu Quân cống hiến cho giặc Hung Nô, để đổi lấy hòa bình lâu dài tới 60 năm trong vùng đất này. Chiêu Quân là một mỹ nhân có sắc đẹp chim sa cá lặn, không ngại hy sinh thân mình cho triều đình để cứu nước. Nàng đã trở thành một giai thoại khiến cho nhiều nho sĩ nhà Hán xúc động, thể hiện bằng nhiều bài thơ cảm tác cho kiếp hồng nhan bạc mệnh.



Gia Dục Quan vừa là tên của một thành phố, vừa là cửa ải đầu tiên nằm về phía cực tây của Trung Quốc. Đây cũng là cửa ải lớn nhất và còn nguyên vẹn nhất của Vạn Lý Trường Thành.

Cửa ải Gia Dục Quan

Thành trì gồm ba tháp canh lớn. Trong thành có những lối đi góc ngách, có khu nhà ở cho quân lính, các sĩ quan, có cả chùa và sân khấu to rộng như mái đình để diễn kịch giúp vui cho binh lính xa nhà.

Chuyện kể rằng, viên quan chỉ huy xây cát đã yêu cầu người thiết kế dự phỏng số gạch cần dùng. Xây cát xong, còn dư một viên gạch duy nhất. Nay viên gạch này được đặt trên cửa của cửa thành như một biểu tượng.

Nguyệt Nha Tuyền



Kể đến chúng tôi dùng xe, như xe lambretta ngày xưa ở Sài Gòn để đi xem Nguyệt Nha Tuyền (Yue Ya Quan), tên gọi từ đời nhà Thanh, tiếng Anh dịch là Crescent Moon Lake, vì hồ có hình

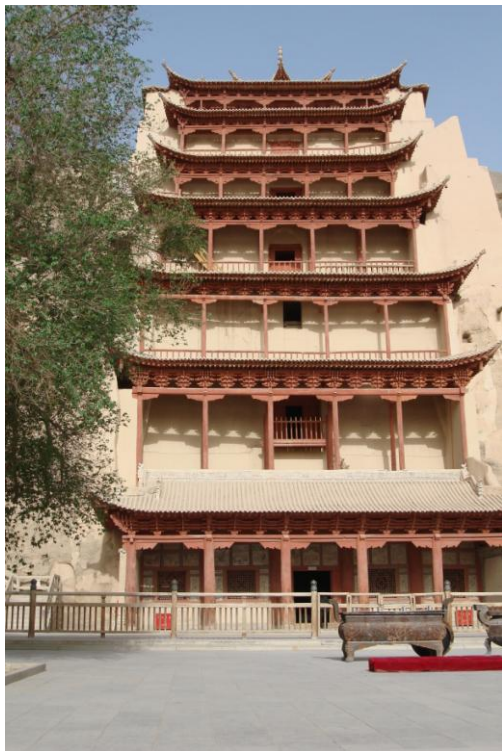
trăng lưỡi liềm. Đây là một hồ thiên nhiên nằm giữa sa mạc cát vàng, và là một ốc đảo nằm cách thành phố Đôn Hoàng 5 cây số thuộc tỉnh Cam Túc, về phía Tây Nam. Từ đồi nhà Hán, đây đã nổi tiếng là một cảnh đẹp của thiên nhiên. Nước ngọt của hồ đã cung cấp nước uống cách đây cả ngàn năm. Hồ này dài 30 thước và ngang 20 thước, sâu trung bình là 5 thước, chung quanh là rặng núi Ming Sha. Cái lạ là hồ lại không bao giờ bị lấp bởi cát của sa mạc, dù trải qua bao nhiêu thế kỷ, bão cát, động đất, hồ không bao giờ bị san bằng, và mực nước vẫn giữ nguyên. Ngày nay du khách có thể thuê lạc đà từng đoàn đi lên đỉnh núi, còn nếu đi bộ thì nên thuê một đôi bao bố màu cam, chụm lên đôi giày của mình để phòng hồ cát không vào chân hoặc giày khi di chuyển. Cảnh này gợi lại thời xưa từng đoàn người cỡi lạc đà di chuyển trên con đường tơ lụa này. Với hồ nước với nước trong xanh, gió mát, sa mạc cát vàng, đây là một trong những cảnh đẹp hữu tình nhất của chuyến đi.

Hành trình ngày thứ 8, chúng tôi đi xem động Mogao Gu (Mô Cao Thạch Quật) nằm cách thành phố Đôn Hoàng 25 cây số về phía Đông Nam. Đây là một hang động có chiều dài lịch sử hơn 1700 năm. Mogao Gu đã được coi là một di sản của thế giới vào năm 1987.

Chuyện kể rằng vào năm 336 sau Thiên Chúa, có vị tu sĩ tên là Lạc Tôn đi qua vùng này và đã nhìn thấy nhiều kim quang chiếu xuống trông như có cả ngàn tượng Phật, ngài cho xây cát để ghi nhớ lại sự kiện này. Mogao Gu có nghĩa là “hang động với ngàn tượng Phật”, nằm trên sườn núi giữa đồi Sang Wei và rặng núi Ming Sha (có hồ Nguyệt Nha Tuyền, đã nói ở trên). Trải qua bao nhiêu triều đại Đường, Tống, các hình vẽ, tượng Phật trong các hang động này trình bày toàn bộ sưu tập về Phật giáo. Qua đó người ta thấy tôn giáo và nghệ thuật của người xưa, gồm cả ngàn hang động, nhưng qua thời gian, những trận động đất phá hủy, nay chỉ còn chừng 735 động, nhưng số mở ra cho du khách thăm viếng chỉ chừng 30 cái mà thôi. Chúng tôi được một cô hướng dẫn viên làm việc tại hang động này dẫn đi xem một số hang động và giải thích tường tận. Chúng tôi cũng thấy nhiều đoàn có người ngoại quốc cũng đi xem. Ngay phần trước cửa hang, có một hang động lớn nhất trong có một tượng Phật lớn nhất ở thế giới, chiều cao 35.5 thước, và đã được giữ nguyên như thế cả hơn 1600 năm.

Chuyện kể có một đạo sĩ già coi sóc các tượng trong hang đá. Một ngày nọ, ông hút thuốc và nhét mẩu tàn thuốc vào một khe nứt sát vách, thì thấy nó rơi như không có gì ngăn lại. Ông tìm hiểu sâu thêm xem bên trong có cái gì, lúc đó mới khám ra trong lỗ đó có cả 50 ngàn bộ kinh Phật của đủ mọi tôn giáo, bằng nhiều thứ tiếng (tiếng Phạn, tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Trung quốc v.v. , và cả sách về tình dục v.v. Nghĩa là cả một kho tàng về sách qua nhiều thời đại. Người Nga biết tin trước nhất

qua lấy hai bao mang về. Mãi đến năm 1907, lại có một người Anh qua lấy nhiều nhất vì ông này biết 8-9 thứ tiếng nhưng lại không biết tiếng Tàu nên cần một người Afghanistan để thông dịch. Nhưng ông đạo sĩ chỉ cho ông người Anh vào mà không cho người thông dịch vào, nên ông người Anh chỉ lấy được có 1/5 số sách về giao lại cho vua Anh mà thôi. Ông người Anh này sau chết tại Afghanistan nên ông thông dịch lại lấy được một mớ sách. Mãi đến năm 1908, mới có một người Pháp đến. Ông này biết tới 13 thứ tiếng trong đó có tiếng Tàu nên ông đạo sĩ tôn trọng cho ông người Pháp này lấy thoải mái tới 6000 cuốn và nay được để trong thư viện ở Pháp. Ông người Pháp này có mang về Bắc Kinh và nói với các quan chức Trung Hoa về sự khám phá trên. Lúc đó Bắc kinh mới



bắt đầu cho người đến giữ gìn nhưng lúc đó thì số sách chỉ còn chừng 1/5 mà thôi. Đến năm 1921, mới có một người Mỹ với khoa học và kỹ thuật hiện đại đến tìm hiểu. Từ đó, người ta mới bắt đầu gìn giữ kỹ lưỡng các di tích lịch sử này. Có những tượng bằng gỗ, có tượng bằng gỗ đắp đất, không

Mogao Gu tại Đôn Hoàng

cho chụp hình, có chỗ có màn kính ngăn chặn không cho ai được sờ mó vào các bức họa hay tượng Phật.

Đôn Hoàng là một thành phố rất sạch sẽ, dân số chừng 120 ngàn người nhưng đã có 100 ngàn là tín đồ Phật giáo. Chúng tôi dùng chân để dùng

com trưa tại Đôn Hoàng bên cạnh giòng sông nhân tạo lấy nước từ lớp tuyết tan trên dãy núi Kỳ Liên Sơn. Sau đó chúng tôi tiến về Hami, vào tỉnh Tân Cương xuyên qua sa mạc Gobi. Hami là nơi nổi tiếng với dưa Hami. Vỏ quả dưa màu vàng, nhưng bên trong màu trắng, ăn vừa mát, vừa ngọt và giòn. Ở Sydney ta cũng thấy có bán loại dưa vỏ màu vàng này nhưng không giòn và ngọt như tại Hami. Con đường xuyên qua sa mạc Gobi rất xấu, nhiều ổ gà, lại không có nhà vệ sinh hay hàng quán dọc đường. Vì thế mọi nhu cầu đòi hỏi xả nước cứu thân đều phải giải quyết ngoài trời, bằng cách như từ thuở sơ khai vậy.

Tối nay chúng tôi được dùng com truyền thống của dân tộc ở đây. Họ dọn ra loại kebab mà sau đó chúng tôi tìm hiểu thì được cho biết là loại shish kebab của người Thổ Nhĩ Kỳ. Các thức ăn được dùng nhiều gia vị của của Trung Đông, hoàn toàn không giống các món Trung quốc tí nào cả.

Hami

Đến Hami ta sẽ thấy đời sống văn minh hơn. Chúng tôi vào một hotel 4 sao, bên cạnh là một khách sạn 5 sao mới khánh thành vào đầu năm 2010, cùng một chủ. Có hai anh bạn được cho qua khách sạn 5 sao vì thiếu phòng. Chúng tôi tuy được nghỉ đêm ở khách sạn 4 sao nhưng sáng ra ăn sáng thì lại qua bên 5 sao.

Sáng nay là hành trình ngày thứ 9, chúng tôi đến thăm một ngôi mộ của vua Hồi trước 1697 và các đền thờ Hồi giáo. Nơi đây thổ sản là nho. Chúng tôi ghé qua nhà một người địa phương, được mời ăn dâu (berry) và nho khô và vào thăm một vườn trồng nho. Chúng tôi nhận xét quả nho ở đây dài chứ không tròn như ở Úc.

Được biết 70% dân ở vùng Tân Cương là theo đạo Hồi với 47 sắc tộc thiểu số. Tỉnh Hami có chừng 500 ngàn dân. Cả Tân Cương có 1.9 triệu dân. Đến đây chúng tôi có người hướng dẫn viên du lịch địa phương người Tân Cương và theo đạo Hồi, là một thanh niên còn trẻ và rất hoạt bát. Anh này đã tốt nghiệp Đại Học ngành du lịch, biết nói nhiều về Tân Cương. Vùng Tân Cương rộng tới 9.6 triệu cây số vuông nhưng đa số đất đai lại là sa mạc. Tuy nhiên dưới sa mạc là dầu hỏa, than đá v.v.

Có 4 mùa rõ rệt tại vùng Tân Cương và thủ đô là Urumqi (tiếng Việt gọi là Ô Lỗ Mộc Tề) Vị trí cách Bắc Kinh 2 tiếng đồng hồ nhưng công sở tại Tân Cương vẫn giữ nguyên giờ Bắc kinh cho nên không đổi giờ. Vì thế không lấy làm lạ là 9.30 giờ tối tháng 5 này ở đây thì trời vẫn sáng như là mới 6 giờ chiều. Tân Cương được coi là vùng tự trị của Trung quốc. Gia đình ở đây được phép có ba đứa con không như chỗ khác chỉ có được một đứa con mà thôi. Khí hậu tốt, dân có thể sống tới 114 tuổi vì không có nhà máy. Tại đây trồng nhiều nhất là nho và dưa Hami. Đây cũng là vùng có biên giới với nhiều quốc gia khác nhau như Mông Cổ, Ấn Độ, Pakistan, Kazakhstan, Kyrgyzstan, v.v. Đường biên giới dài tới 5.400 km. Từ thế kỷ 15 đạo Hồi đã được coi là chính tại đây. Bắt đầu từ thế kỷ 18, Trung quốc cai trị toàn bộ vùng này. Mãi đến năm 1955 vì số dân người Uighur (tiếng Việt là Duy Ngô Nhĩ) đông nhất nên Trung quốc cho vùng này tự trị (tiếng Anh là Xin Jiang Uighur Autonomous Region) nhưng vẫn trực thuộc chính phủ Bắc Kinh, và đặt thủ đô chính là Urumqi.

Thổ Lô Phan: (Turpan)

Chúng tôi rời Hami tiến đến thành phố Thổ Lô Phan (Turpan). Đây là một thành phố nằm cách thủ đô Urumqi khoảng 150 cây số về phía Đông Nam. Đây là một đoạn đường xuyên qua sa mạc Gobi, dài tới 600km. Đây cũng là một vùng trồng nho nổi tiếng. Người sắc tộc Uighur làm chủ mảnh đất này từ năm 856 tới 1389, sau đó mới rơi vào tay của Trung quốc. Đây cũng là một trung tâm thương mại thời cổ vì nó nằm trên lộ

trình của Đường Tư Lạ và là cửa ngõ cho đạo Hồi được truyền bá vào Trung quốc. Dọc theo con đường chúng tôi thấy nhiều máy xay gió (windmill), vì vùng này có gió thường xuyên và rất mạnh, có tới hơn 400 cái, dùng để sản xuất năng lượng.

Chúng tôi lần lượt đến viếng thăm vùng Hỏa Diệm Sơn (Flaming Mountains), hệ thống kinh đào Karez, Ruins of Jiao He (thành phố cổ Giao Hà).

Vùng núi Hỏa Diệm Sơn, cao 851 thước và dài 98 cây số, là vùng có di tích của Tề Thiên Đại Thánh trong Tây Du Ký. Phần đất này rất nóng vì có chứa chất sắt, đây là một dãy núi dài màu đỏ rực, nằm ở phía đông thành phố Thổ Lô Phan (Turpan). Trước đây là núi lửa, nham thạch phun lên và phủ đầy sườn núi nên trông có màu đỏ rực như ngọn lửa. Thời xưa, để tránh đi qua sa mạc, các đoàn người buôn thường chọn con đường này. Tại nơi đây, chúng tôi được chỉ cho xem các tượng trong Tây du Ký, nói về sự tích thầy Huyền Trang đi thỉnh kinh từ Ấn Độ. Ngoài ra nơi đây còn có một hàn thử biểu (Thiêt Bảng) đo nhiệt độ lớn nhất Trung quốc.

Chúng tôi được ngừng xe giữa đường để mua thêm dưa Hami, chợt bắt gặp cảnh một em bé nằm trong nôi ngủ (nôi đặc biệt kiểu của dân thiểu số) mà bị cột chân cột tay cứng chặt không cựa quậy gì được mà vẫn nở một nụ cười tươi khi được chụp hình. Chúng tôi đi tiếp đến Turpan, dọc đường được chỉ cho xem những nhà nhỏ mà người địa phương dùng để phơi nho khô (dùng trong các tháng 6, 7 và 8). Vùng đất này rất thích hợp cho việc trồng nho, nên dân chúng sinh sống bằng các nghề liên quan đến nho như làm nho khô, làm rượu nho, làm mứt nho v.v.

Kế đến chúng tôi đi xem hệ thống kinh đào Karez, lấy nước từ tuyết tan trên ngọn núi Thiên sơn và dẫn về thành phố cho dân chúng xài. Đây là một công trình vĩ đại có từ đời nhà Đường, gọi là Karez Well Irrigation. Theo Trung quốc, có ba công trình vĩ đại cho quốc gia này. Thứ nhất là Vạn Lý Trường thành, thứ hai là Kênh Đại Vận Hà (còn được biết dưới tên Bắc Kinh-Hàng Châu Đại Vận Hà, từ Bắc Kinh đến Hàng Châu), và thứ ba là hệ thống kinh đào Karez này, dài tới 5000 cây số. Tôi nay chúng tôi dùng cơm tối xong thì được dẫn đi xem múa cổ truyền của dân tộc Uighur.

Cuộc hành trình qua ngày thứ 10 đưa chúng tôi tới Giao Hà (Thành phố cổ Jiao He, Ruins of Jiao He), thuộc thành phố Thổ Lô Phan (Turpan), cách thành phố Thổ Lô Phan khoảng 10 cây số, về phía Tây. Có tới 4 tới 6 thành phố cổ được tìm thấy tại đây nhưng chúng tôi chỉ đi xem một cái mà thôi. Thành phố này được xây cất cách đây hơn 2000 năm, Thành phố cổ này cũng có sắc thái riêng biệt. Đây là vương quốc của sắc tộc Jushi,

một lực lượng kháng Hán, sau đó lại rơi vào nhiều thế lực tranh dành khác nhau. Sau cùng thành phố này bị Mông Cổ phá hủy vào thế kỷ thứ 14, từ đó chỉ còn là di tích. Tuy nhiên phép lạ là nhờ khí hậu khô cằn và nằm ở vị trí khá xa về địa lý, những tổ chức của xã hội ngày xưa hầu như còn nguyên vẹn và có thể cho chúng ta một cái nhìn khá chính xác về thành phố hang động thuở xưa. Tuy là cảnh đồ nát, nhưng đi xuyên qua những con đường, ta cũng còn thấy được tại Giao Hà có 1389 căn hộ, đúng ra là những hang đào trong đất thời đồ đá để ở, hầu để tránh thú dữ và bộ lạc khác xâm lăng, 53 chùa, 346 giếng nước và 34 lối đi.

Thành phố cổ Giao Hà



Có đi xem thành phố cổ Giao Hà này, chúng tôi phải công nhận vào thời bấy giờ, khi con người còn ăn lông ở lỗ, quả nơi đây đã hình thành thành một đời sống có tổ chức đáng khâm phục.

Sau khi thăm viếng thành phố cổ Giao Hà rồi, các du khách không quên ghé qua xem hệ thống kinh đào Karez tại đây. Đây là một công trình lịch sử của các dân tộc ở Thổ Lô Phan. Từ xưa người ta đã biết xây dựng một hệ thống dẫn nước từ trên núi xuống đồng bằng để con người có nước sử dụng cho nhu cầu hàng ngày và trong việc trồng cấy. Cách đây hơn 2000 năm mà con người đã nghĩ ra cách dẫn nước do tuyết tan trên núi cho chảy qua các đường hầm dài từ núi cao đến nơi dân chúng ở thành phố, để tránh nước bị bốc hơi vì phải đi qua vùng sa mạc. Chúng tôi được dẫn đi qua xem cách người xưa đào đường hầm, các giếng nước, các đập nước, và sông sạch ngầm dưới đất để tồn trữ và kiểm soát lưu lượng nước. Vì nằm trên con đường tơ lụa nên, nhờ có hệ thống dẫn nước, các nhà buôn thời đó, các tu sĩ, tăng lữ khi đi qua đây đều được uống nước no nê giữa sa mạc khô cằn. Phải nói là chuyến đi có thể kéo dài cả tuần, cả tháng và cả đoàn súc vật có thể tới cả ngàn con. Tất cả đều có nước uống thoải mái. Ngày nay có 1100 giếng nước loại này còn sót lại và những đường dẫn nước có tổng số chiều dài lên tới 5000 cây số.

Thủ đô Urumqi (Ô Lỗ Mộc Tề)

Đây là thủ đô của tỉnh Tân Cương, ở miền Tây Bắc của Trung quốc, nó bao trùm 16% diện tích của Trung quốc nhưng đa số lại là sa mạc. Urumqi, tên chỉ vùng này cách đây cả 2000 năm, có nghĩa là đồng cỏ xanh, nằm trên con đường di chuyển tơ lụa phía bắc.

Tân Cương là phần đất tự trị lớn của dân tộc Uighur, có 40% gốc Hán và còn lại là các sắc tộc khác như Mông, Mãn, Tây Tạng, Hồi, Kazakhs v.v. Tân Cương nổi danh với sa mạc Takhamakan và Gobi. Thành phố Urumqi có nhiều đền thờ Hồi giáo, không có xe điện ngầm, phương tiện di chuyển là xe hơi, xe bus và xe lửa nối liền với các thành phố khác. Phố xá rất sạch sẽ, luôn luôn có người cầm chổi quét đường, lượm rác. Đường phố cũng nhộn nhịp mua bán, các cửa hiệu dùng chữ Tàu, chữ Ả Rập và cả chữ Nga. Ban đêm cũng nhộn nhịp phố phường, đèn xanh đèn đỏ chẳng thua kém các thành phố tân tiến khác.

Hành trình ngày thứ 11 chúng tôi đến thăm hồ Thiên Trì (Tian Chi) (Thiên là trời và Chi là hồ), tiếng Anh dịch là Heaven Lake. Hồ nằm cách thủ đô Urumqi 110 cây số về phía Đông, phía bắc của rặng núi Thiên Sơn. Đây là một hồ nước trong, xanh biếc nằm giữa vùng sa mạc, mà



cảnh đẹp thật tuyệt vời, không chê vào đâu được. Hồ nước rộng 4.9 cây số vuông và ở độ cao 1900 thước, sâu nhất là 105 thước, chung quanh có núi non, và rừng thông xanh mướt. Xe bus đưa chúng tôi tới chân núi và sau đó đoàn dùng xe chuyên chở của công ty du lịch Tian Chi chở lên cao, có thể dùng xe cáp

treo (cable car) để lên các đỉnh núi cao.

Hồ Thiên Trì

Chúng tôi được dẫn đi xem hồ Thiên Trì ở phía dưới mà thôi, không dùng xe cáp treo.

Phải công nhận đây là thiên đường hạ giới, một khu vực được bảo tồn nguyên vẹn, nước trong xanh của hồ là do tuyết tan, nên rất trong suốt, các hàng thông xanh cao vút bao quanh hồ, xa xa các rặng núi vẫn còn tuyết phủ, cảnh đẹp thiên nhiên tại đây quá tuyệt vời.

Vào năm 2006 người ta đã tiêu tốn cả 100 triệu đô la Mỹ để trùng tu cảnh trí tại đây. Chuyện kể rằng, ngày xưa có một vị nữ hoàng sắc tộc ở đây tên là Xi Wang Mu năm 1100 trước Tây Lịch, đã phải lòng một ông vua cũng tên Mu và dùng hồ Thiên Trì này để tỏ tình với nhà vua qua thơ văn:

“Ngài tới đây từ một nơi thật xa vượt cả trăm ngọn núi, vạn con sông, nơi đây có núi cao tới tận trời xanh, xin Ngài trở lại”.

Nhà vua cũng đáp lại qua thơ văn:

“Ta phải trở về Trung quốc để làm cho dân mạnh nước giàu, rồi ta sẽ trở lại”.

Nhưng than ôi, chẳng biết vì lý do gì mà nhà vua chẳng bao giờ trở lại.

Tôi nay chúng tôi ngủ đêm tại Urumqi, trong một khách sạn nằm ngay bên cạnh một khu giống Darling Harbour của Sydney. Cũng thấy thiên hạ dập diu, ăn uống rồi khiêu vũ ngoài trời, cũng có vòi phun nước với đèn xanh đỏ.

Sáng hôm sau, chúng tôi đến khu International Grand Bazaar của thủ đô



Urumqi thuộc Tân Cương để mua bán các món đồ kỷ niệm, trước khi quay trở về Sydney. Chúng tôi nhận xét thấy nhiều khăn choàng cổ bằng tơ lụa đủ màu được bày bán, các món đồ kỷ niệm khác cũng rất đặc thù giống nhiều vùng Trung Đông hơn Trung quốc. Một cô bán hàng vui vẻ chỉ cho tôi cách thắt khăn quàng vuông rất đẹp, trông như có một đóa hoa hồng nở. Khi tôi muốn quay lại cửa hàng của cô để mua thêm thì không tìm ra được cô nữa vì khu buôn bán rất rộng, hàng hóa choáng ngợp.

Khu International Grand Bazaar tại Urumqi, Tân Cương.

Kết luận:

Trên suốt Con Đường Tơ Lụa mà chúng tôi đã đi qua từ Tây An đến Tân Cương, chỉ có hai ông tài xế, có 3 người hướng dẫn du lịch địa phương. Chúng tôi đã đi qua 4600 cây số đường bộ, xuyên qua các tỉnh ở miền Trung rồi Tây Bắc Trung quốc.

Miền Tây có 5 tỉnh thì chúng tôi đã đi qua 4 tỉnh là Thiểm Tây, Cam Túc, Thanh Hải và Tân Cương. Mỗi tỉnh ở phía Tây của Trung quốc đều có một sắc thái chung:

* Dân cư thưa thớt, hòa trộn người Hán và các dân tộc thiểu số mà có tới 56 sắc dân khác nhau.

* Đất đai khô cằn vì quanh năm hạn hán.

* Cảnh vật thiên nhiên còn nguyên vẹn.

* Các di tích lịch sử được trân trọng giữ gìn.

* Đường phố các nơi đều sạch sẽ, vì có người quét đường.

* Vắng bóng du khách tây phương, nhất là tại các nơi như Thanh Thủy, Hồ Thanh Hải, Hồ Thanh Trì. Chỉ thấy nhiều khách Tây phương ở Tây An.

* Để thăm viếng bất cứ ngôi chùa nào, thì ai cũng phải chi tiền mua vé vào, ngay cả ngôi chùa thuộc Tạng giáo (Ta Er si). Chúng tôi có hỏi hướng dẫn viên điều này thì được cho biết là người đi lễ chùa thì không bắt buộc, nhưng du khách thì phải mua vé.



Hồ Thanh Trì

Viết xong ngày 2 tháng 8 năm 2010
(Có sửa đổi chi tiết theo lời anh Hiền).

<http://www.triumphtour.com/>